TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HS-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KỲ SƠN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hữu Lộc**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Và Bá Cải**
Ông **Vi Văn Dương**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Già Bá Lầu** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 88/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vi Văn N**; tên gọi khác: không;

Sinh ngày 23/6/1994 tại xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: bản N, xã H, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An;

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Lương Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: có 01 tiền án (Ngày 01/6/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An kết án 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong bản án ngày 03/12/2017); tiền sự: không; bị bắt từ ngày 14/6/2018 đến nay, hiện đang tạm giam. Có mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Cụt Văn Đ; Sinh năm 1988; Trú tại: Bản K, xã H, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo cáo trạng số 96/CT-VKS-HS ngày 18/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An thì bị cáo Vi Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và bị truy tố theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Vi Văn N đã thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với các tình tiết đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể là: Vào khoảng 20 giờ ngày 13/6/2018, Vi Văn N đang ở khu vực bản N, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì gặp một người đàn ông tên May, trú tại bản Cò Sọ, xã Lượng Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An, May nói với Vi Văn N "*Anh vừa đi lấy nợ về, anh đang còn hêrôin em lấy mà dùng, mai anh đi công ty rồi*", sau đó người đàn ông tên May lấy 18 (Mười tám) gói hêrôin cho Vi Văn N và được Vi Văn N đưa lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mua xong Vi Văn N cất giấu vào trong người rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà Vi Văn N lấy 01 (Một) gói ra sử dụng hết, số còn lại cất vào trong túi quần để sử dụng dần. Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/6/2018, khi Vi Văn N đang ở bản N, xã H, huyện KS, tỉnh Nghệ An thì bị tổ công tác Công an huyện Kỳ Sơn phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của Vi Văn N 17 gói chất màu trắng (nghi là hêrôin) được gói bằng giấy có chữ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định và niêm phong lại vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 15/6/2018 đã xác định*:* Số chất màu trắng (nghi là hêrôin) thu giữ của Vi Văn N có khối lượng 0,35g (Không phẩy ba mươi lăm gam). Tại kết luận giám định số 818/KL-PC54(MT) ngày 19/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An đã kết luận: Mẫu chất màu trắng ghi thu của Vi Văn N gửi tới giám định là ma tuý (Hêrôin).

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để tuyên phạt bị cáo Vi Văn N mức án từ 13 (Mười ba) đến 16 (Mười sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, bị cáo nhận tội và mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Vi Văn N tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các chứng cứ tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp nội dung cáo trạng truy tố, như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào ngày 14/6/2018 Vi Văn N bị bắt quả tang khi đang có hành vi cất giấu và tàng trữ 0,35g (Không ba mươi lăm gam) hêrôin với mục đích sử dụng. Vì vậy, hành vi đó của bị cáo Vi Văn N đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân người phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, gây ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Khi phạm tội bị cáo cũng nhận thức được ma túy là chất Nhà nước cấm, vì ma túy gây tác hại xấu đến đời sống kinh tế xã hội, sức khỏe của con người và cũng là mầm mống phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật đề tàng trữ trái phép làm ảnh hưởng đến đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án chưa được xóa án tích, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, không lấy lần kết án trước làm bài học cho mình để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, do đó phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để cải tạo, giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng thấy trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Thấy rằng bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định, sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Đối với người đàn ông tên May đã bán ma túy cho Vi Văn N, quá trình điều tra, xác minh tại bản Cò Sọ, xã Lương Minh, huyện Tương Dương, tỉnh Nghệ An không có ai tên May nên không có căn cứ để xử lý.

[5] Vật chứng vụ án: Số 0,35 (Không ba mươi lăm) gam hêrôin đã thu giữ của bị cáo, sau khi trích mẫu gửi đi giám định, số còn lại 0,3 (Không phẩy ba) gam là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên phải tịch thu để tiêu hủy.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Vi Văn N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Xử phạt bị cáo Vi Văn N 16 (Mười sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 14/6/2018).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 (Một) bao bì thư bưu điện được dán kín, ở mép dán có đầy đủ chữ ký của Hội đồng tham gia niêm phong và Vi Văn N, bên trong chứa 0,3 (Không phẩy ba) gam hêrôin thu giữ của bị cáo. Vật chứng đang do Chi cục thi hành án dân sự huyện Kỳ Sơn quản lí theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 20 phút ngày 21/8/2018.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Vi Văn N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/9/2018)./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Kỳ Sơn;
- Công an huyện Kỳ Sơn;
- Chi cụcTHADS huyện Kỳ Sơn;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Hữu Lộc